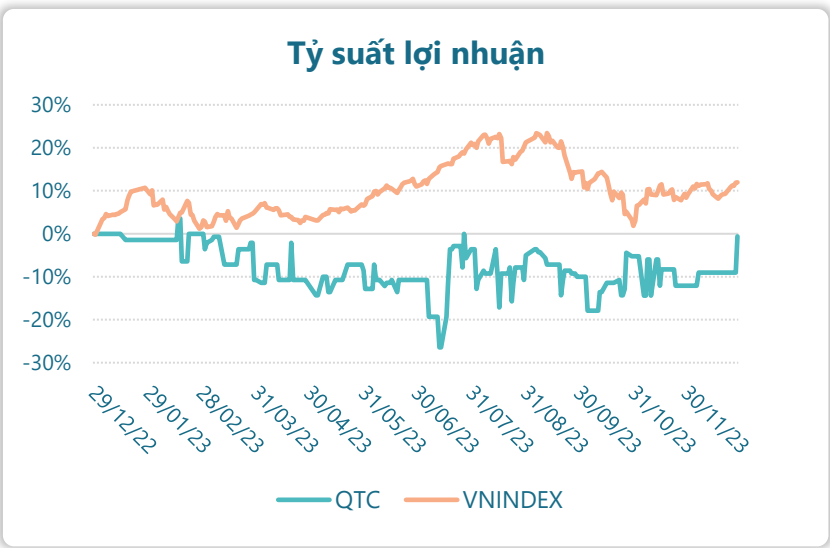
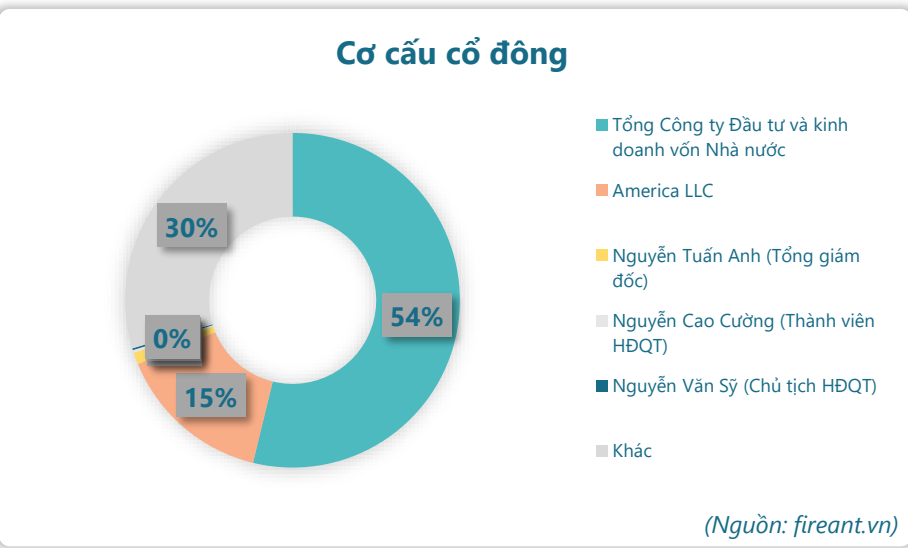
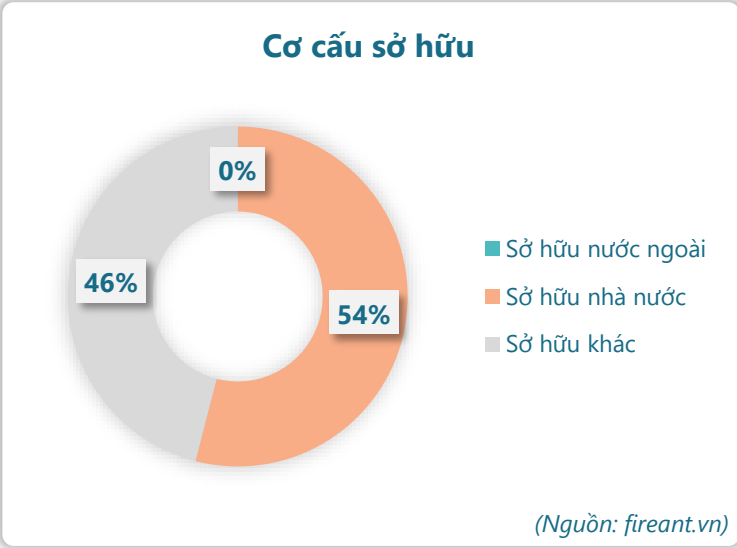
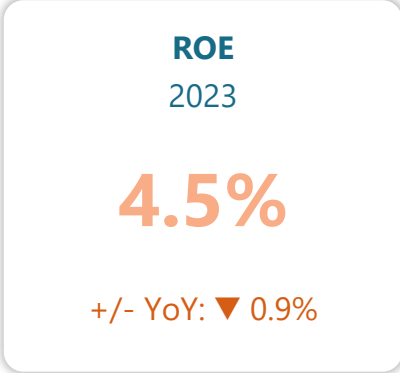
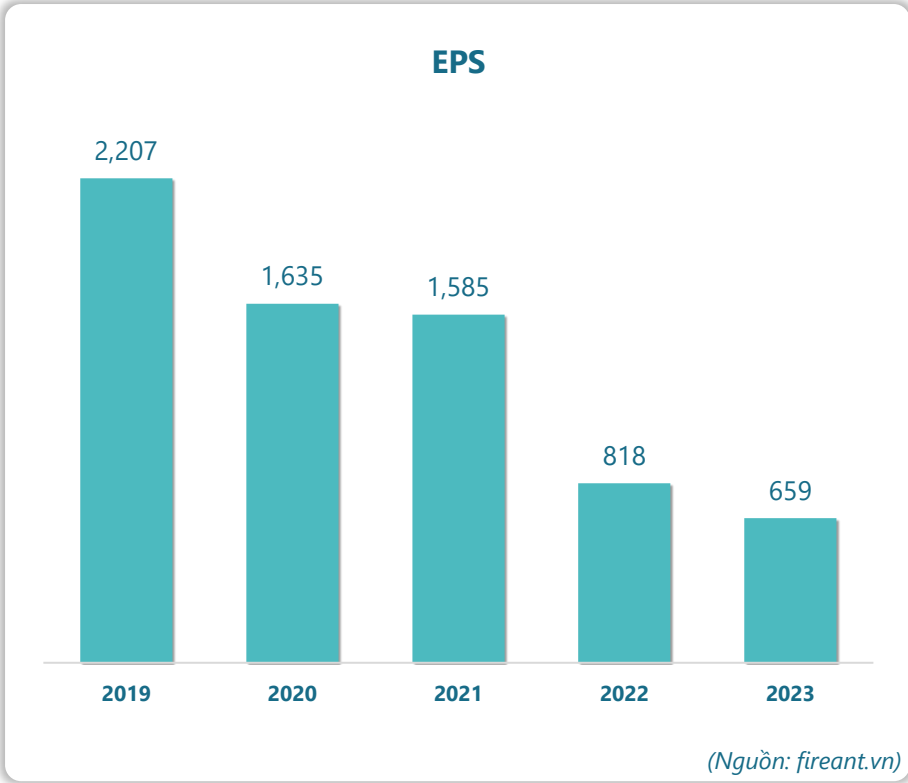
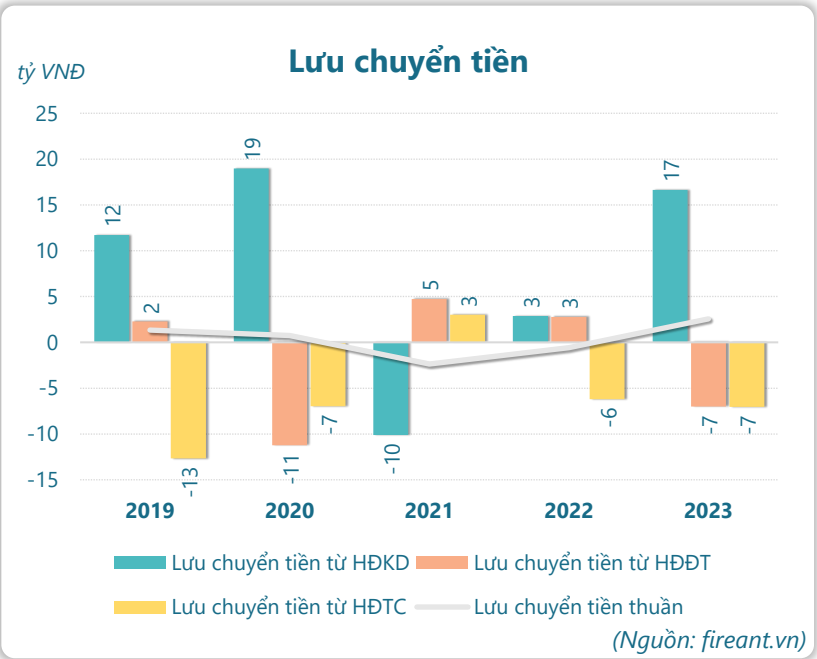
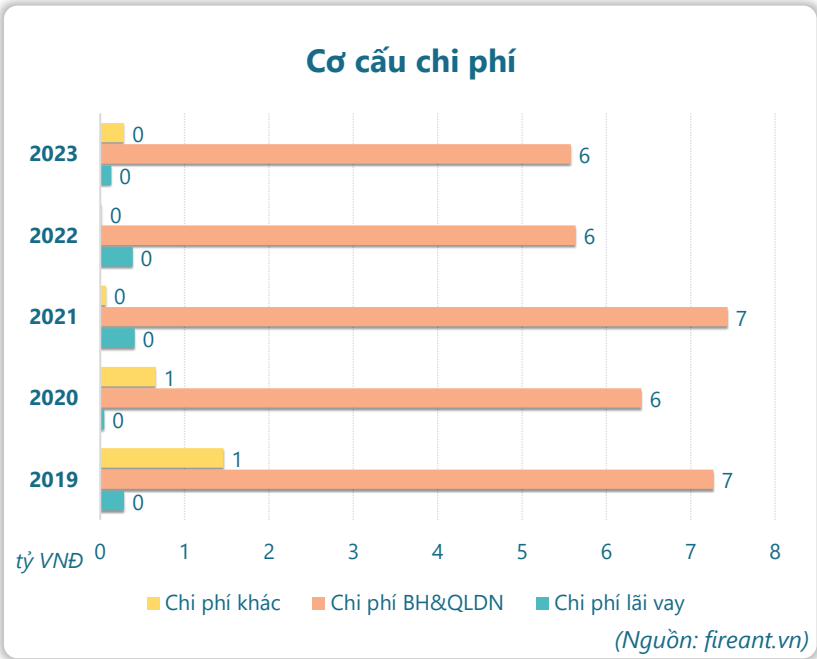
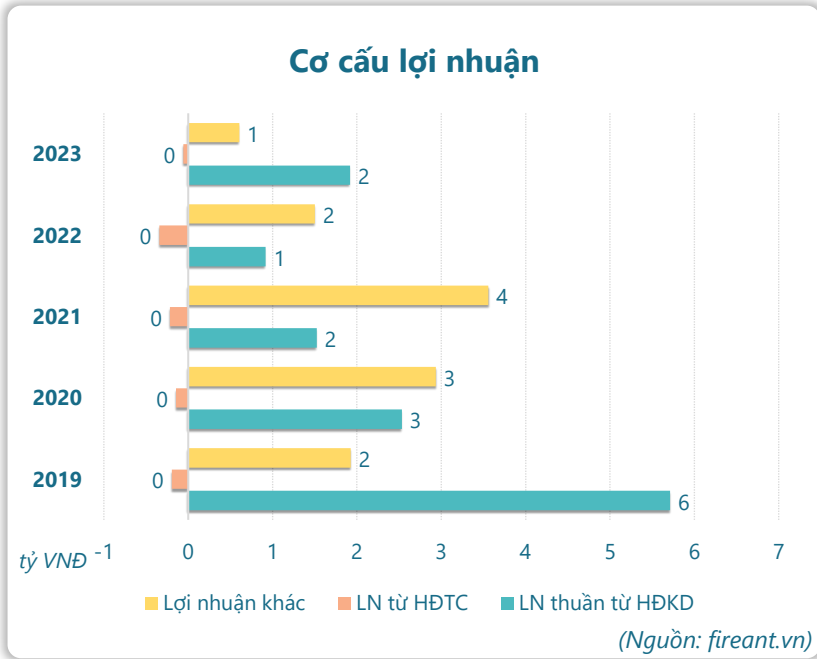
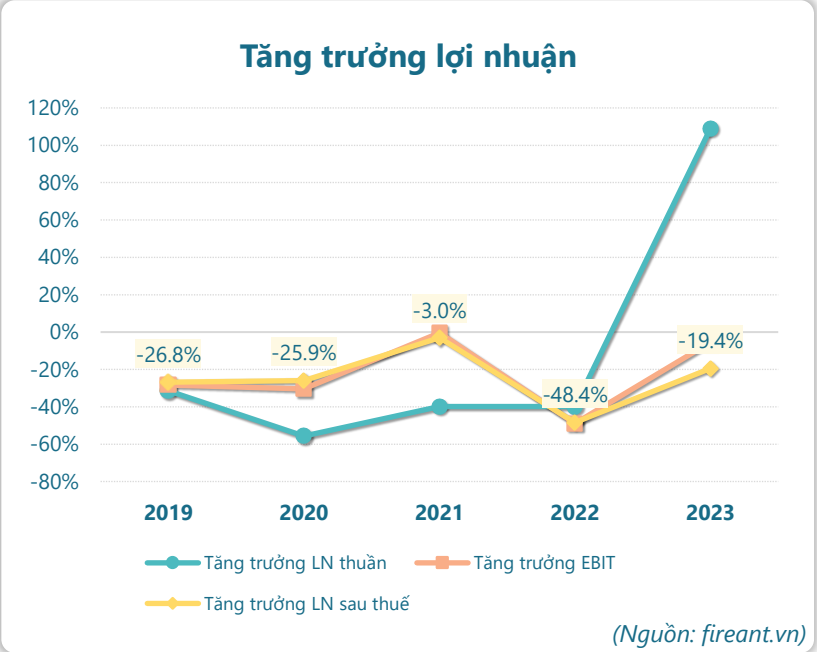
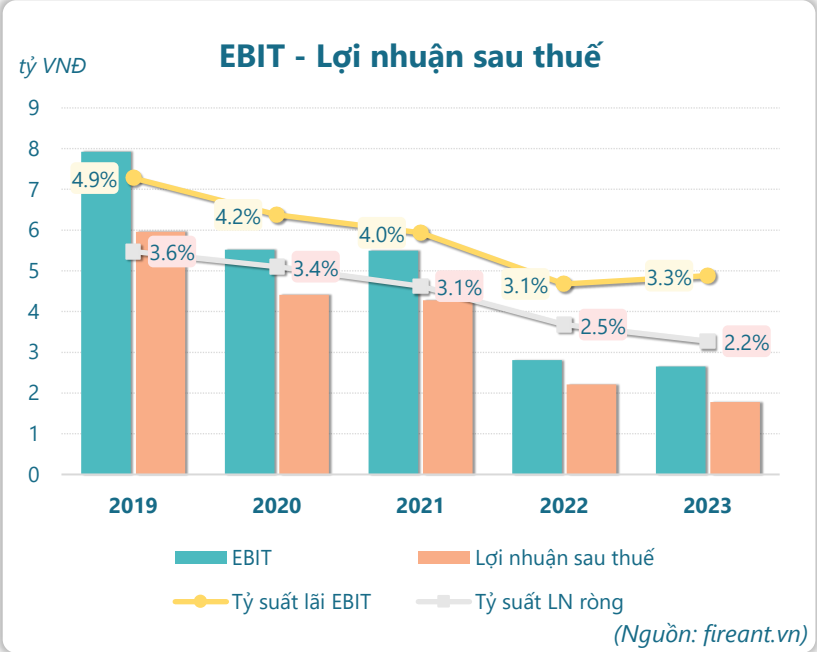
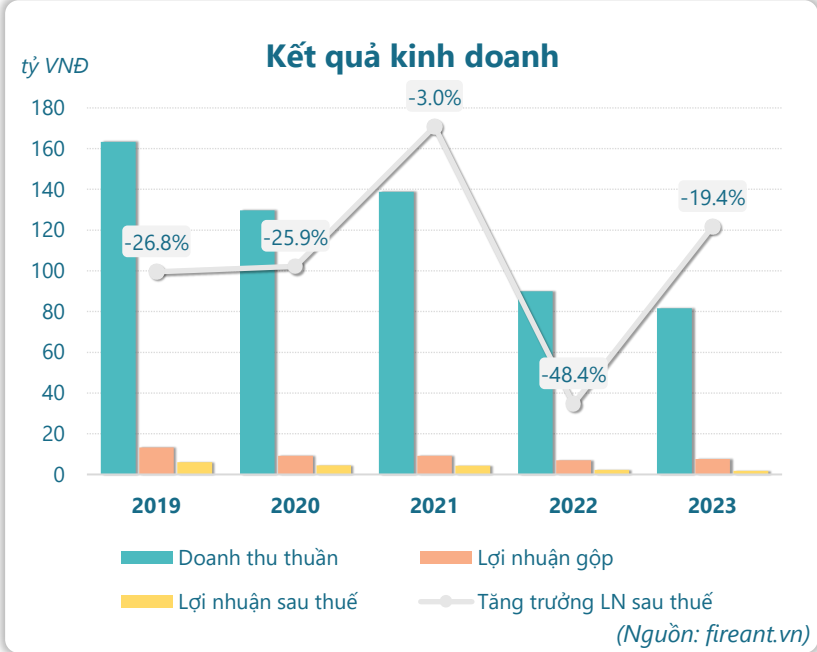


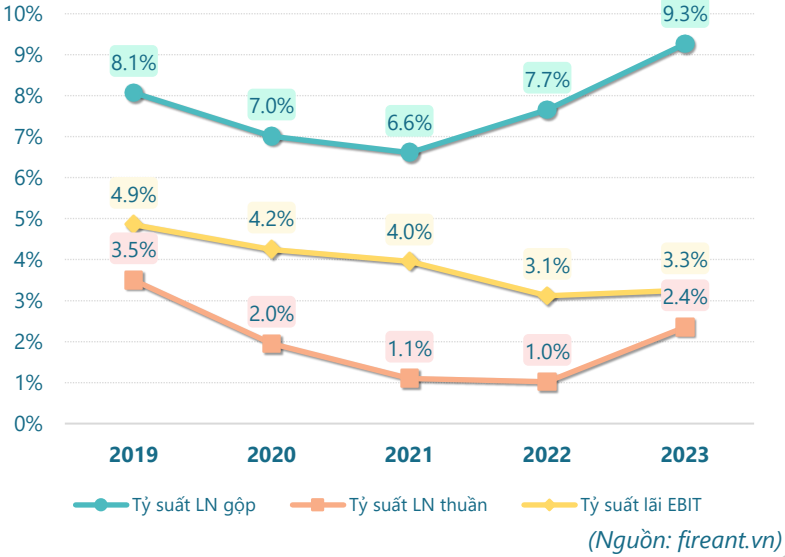
Ngày	13,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.0%	21.0%	11.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,625 - 13,549
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	35
Số lượng CPLH (CP)	2,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	145
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.14
EPS	659
P/E	19.7

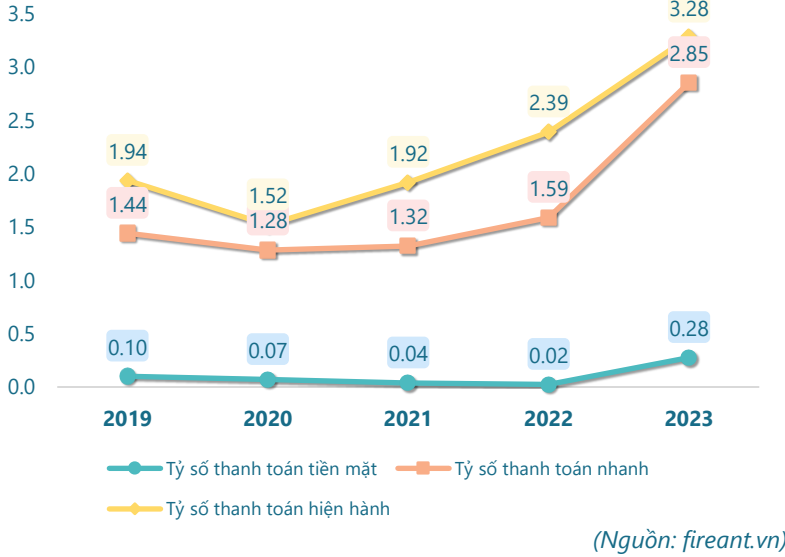




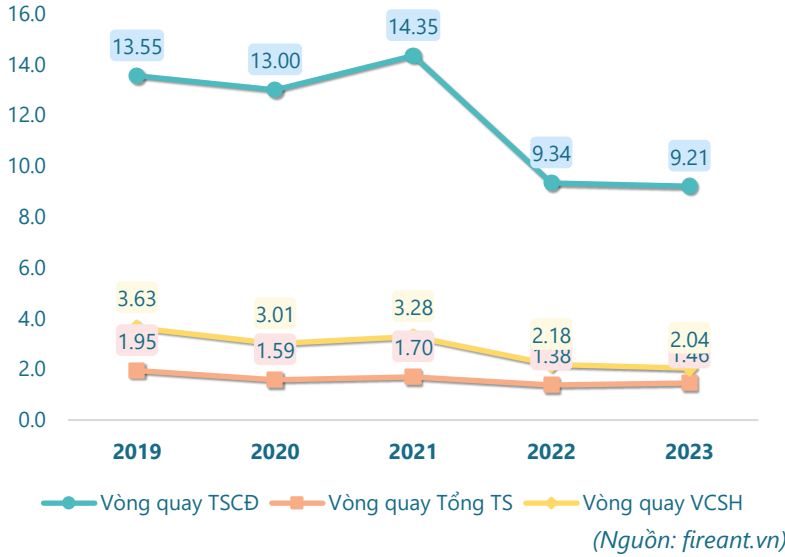
Tỷ suất lợi nhuận



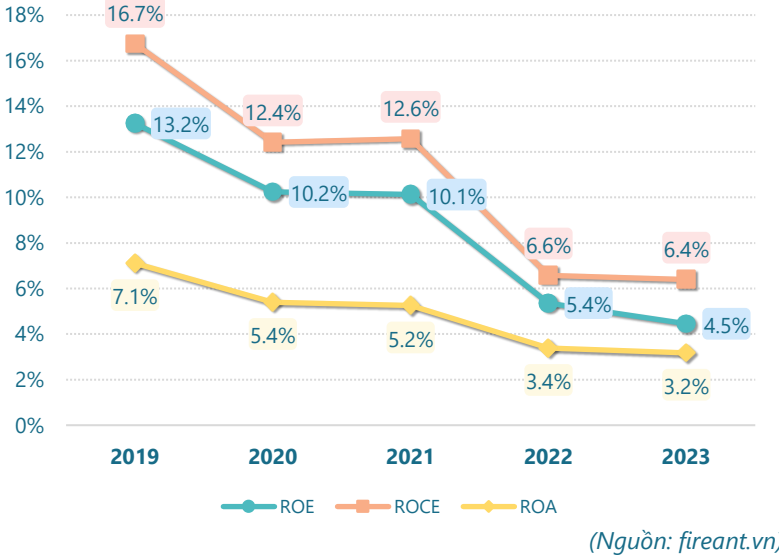
Chỉ số thanh khoản



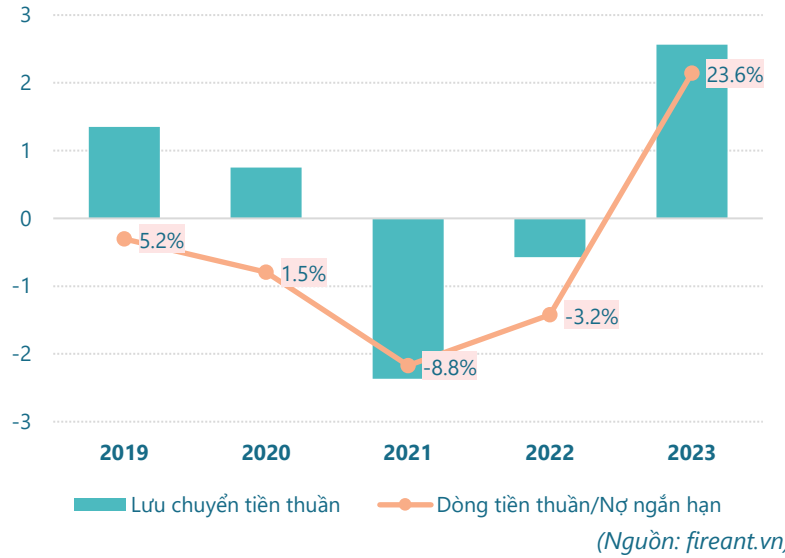
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

